



gōng gong

公公

n. · father-in-law (husband's father)

Example Sentences

wǒ gōng gong hěn xǐ huan xià qí
我公公很喜欢下棋。

My father-in-law likes playing chess.

zuó tiān gōng gong dài wǒ men qù gōng yuán sàn bù
昨天公公带我们去公园散步。

Yesterday my father-in-law took us to the park for a walk.

gōng gong zuò de cài fēi cháng hǎo chī
公公做的菜非常好吃。

The dishes my father-in-law makes are very delicious.

Trace each character, then write the word on your own.

公	公	公	公	公	公	公													
公	公	公	公	公	公	公													